

Bản án số: 27/2020/HS-ST
Ngày: 09-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Phước Hậu – Giáo viên Trường tiểu học cơ sở Lê Lợi

Bà Trần Thị Bích Liên – Chủ tịch Hội khuyến học huyện Nhà Bè.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Đào Minh Nguyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2020/HSST ngày 27 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

1/ Họ và tên: **Mai Tuấn C** (Tên gọi khác: C Xôi nước), sinh năm 1999, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: X Đường Tôn Thất Thuyết, Phường 1, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở trước khi bị bắt: Y Đường Tôn Thất Thuyết, Phường 1, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Văn Đ, sinh năm 1962 và bà Lê Thị L, sinh năm 1963; Vợ: Không; Con: Không.

Tiền án: Ngày 10 tháng 8 năm 2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 4 xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 56/2018/HSST). Đến ngày 30 tháng 8 năm 2019, bị cáo C đã chấp hành xong hình phạt tù, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 14 tháng 4 năm 2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 4 xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản” (Bản án số 46/2014/HSST). Đến ngày 31 tháng 8 năm 2017, bị cáo C đã chấp hành xong hình phạt tù và đã nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/12/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hòa, Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2/ Họ và tên: **Phạm Châu D** (Tên gọi khác: Cu D), sinh ngày 15 tháng 4 năm 2004 (Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 15 tuổi 7 tháng 13 ngày), tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Z, Tổ 3, Khu phố 2, thị

trần Hóc Môn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở trước khi bị bắt: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam Con ông Phạm Châu T, sinh năm 1979 và bà Sa Ma Ri D, sinh năm 1985; Vợ: Không; Con: Không.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không

Nhân thân: Không

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/12/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hòa, Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo D:

- Ông **Phạm Châu T** (Cha của bị cáo), sinh năm 1979, nghề nghiệp: thợ sơn và bà **S** (Mẹ của bị cáo), sinh năm 1985, nghề nghiệp: Buôn bán *(Có mặt)*

Nơi cư trú: Z, Tổ 3, Khu phố 2, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bào chữa chỉ định của bị cáo D: Ông **Phương Văn T** – Luật sư Văn phòng luật sư Phương Gia, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: J Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. *(Có mặt)*

(Theo Quyết định số 338/QĐ-TGPL ngày 23/12/2019 của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh – Bút lục 53).

* Bị hại:

Bà **Trần Thị Thanh T**, sinh năm 1981 *(Xin vắng mặt)*

Chỗ ở: M, Đào Sư Tích, Ấp 3, xã Phước Lộc, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Trẻ **Phạm Hải Đăng K**, sinh ngày 20/9/2006 *(Có mặt)*

Người đại diện hợp pháp của trẻ K: Ông **Nguyễn Văn H** (Cha của trẻ K), sinh năm 1970 và bà **Phạm Thị H** (Mẹ của trẻ K), sinh năm 1971. *(Có mặt)*

Địa chỉ: L Lê Văn Lương, phường Tân Quy, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh.

2/ Bà **Mai Thị T**, sinh năm 1976 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: P Bình Thới, Phường 9, Quận 11, Tp. Hồ Chí Minh.

3/ Ông **Tô Đình C**, sinh năm 1986 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: O Tôn Thất Thuyết, Phường 1, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh.

4/ Ông **Trịnh Minh T**, sinh năm 1960 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: R Man Thiện, phường Tăng Nhơn Phú A, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

5/ Ông **Lý Cảnh H**, sinh năm 1944 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: U Hàm Tử, Phường 6, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

6/ Ông **Nguyễn Lý Ngọc H**, sinh năm 1991 *(Xin vắng mặt)*

Địa chỉ: Q Cao Lỗ, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 29 tháng 11 năm 2019, Phạm Châu D và Phạm Hải Đăng K đang chơi điện tử ở Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh thì Mai Tuấn C điện thoại rủ D đến huyện Nhà Bè để cướp giật tài sản, D đồng ý và D rủ K đi sang huyện Nhà Bè để chơi điện tử.

Theo đó, D điều khiển xe mô tô biển số 59X1-028.38 chở K đến cầu Kênh Tẻ, thuộc Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh gặp C. Sau khi gặp C tại cầu Kênh Tẻ, cả 03 người cùng đi về đường Đào Sư Tích, huyện Nhà Bè. C điều khiển xe mô tô biển số 59H1-736.94, D chở K bằng xe mô tô biển số 59X1-028.38. Khi đến trước nhà số 236, đường Đào Sư Tích thì C phát hiện bà Trần Thị Thanh T điều khiển xe mô tô biển số 59M2-392.66 lưu thông cùng chiều phía trước, trên người chị T có đeo một chiếc túi xách màu đen.

Thấy vậy, C chạy xe lên song song với xe của D và C nói với D là: C sẽ giật túi xách còn D cản địa. D đồng ý - Khi C nói với D như vậy K cũng nghe thấy nhưng không nói gì. Sau khi nói với D xong C tăng ga chạy lên ép sát bên trái xe của bà T, dùng tay phải giật chiếc túi xách của bà T rồi tăng ga bỏ chạy về hướng ngã ba đường Đào Sư Tích - Nguyễn Bình.

Bị giật tài sản, bà T vừa điều khiển xe đuổi theo C, vừa tri hô đuổi bắt thì lúc này D điều khiển xe mô tô chở K chạy từ phía sau lên ép phía bên trái xe của bà T và dùng chân phải đạp vào đầu xe của bà T để bà T khỏi truy đuổi theo C nhưng không đạp trúng và bà T tiếp tục đuổi theo C. K ngồi sau xe thấy bà T đuổi theo nên nói với D điều khiển xe mô tô rẽ trái vào đường Lê Văn Lương để chạy về hướng Quận 7.

Sau khi giật được túi xách của bà T, Mai Tuấn C chạy đến Chung cư Khánh Hội thuộc Phường 1, Quận 4 để gửi xe mô tô biển số 59H1-736.94 tại bãi giữ xe và đi xe honda ôm đến tiệm sửa xe của ông Nguyễn Lý Ngọc H, tại số 769/10 Cao Lỗ, phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh để trả tiền sửa xe mà C nợ H trước đó.

Khi đến tiệm sửa xe của ông Nguyễn Lý Ngọc H, C mang chiếc túi xách vừa cướp giật được vào nhà vệ sinh của tiệm sửa xe để kiểm tra thấy bên trong túi xách có: 3.000.000 đồng tiền mặt; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 8; 03 thẻ cào mạng mobifone, mỗi thẻ có mệnh giá 100.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân của bà T. C lấy chiếc điện thoại di động, 03 thẻ cào điện thoại và 3.000.000 đồng tiền mặt cất vào túi quần còn giấy tờ tùy thân của chị T thì C cùng với túi xách thì C để tại nhà vệ sinh.

Sau đó, C đi ra phía ngoài tiệm gặp ông H, cầm cho ông H chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt của bà T để cản trừ tiền sửa xe mà C còn nợ ông H trước đó. C nói với ông H đây là điện thoại của C nên ông H đồng ý cầm với giá 3.000.000 đồng nhưng chỉ đưa cho C 1.000.000 đồng, còn 2.000.000 đồng thì H trừ tiền sửa xe mà C còn nợ.

Sau khi ông H đưa cho C 1.000.000 đồng, C đã điện thoại cho D đến tiệm sửa xe của H để chia tiền. Khi D chở K đến tiệm sửa xe C đã lấy 800.000 đồng trong số tiền 3.000.000 đồng chiếm đoạt của bà T đưa cho D. C nói đây là phần của D và K, số tiền còn lại C đã tiêu xài hết; 03 thẻ cào mobifone C nạp vào điện thoại di động của C để sử dụng.

Sau khi được C đưa 800.000 đồng, D cất 600.000 đồng để sử dụng riêng và nói với K được C chia cho 200.000 đồng và dẫn K sang Quận 4 để ăn uống hết số tiền 200.000 đồng.

Tiếp nhận trình báo của bà T, ngày 04 tháng 12 năm 2019, Mai Tuấn C và Phạm Châu D bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè bắt tạm giam về tội cướp giật tài sản, riêng Phạm Hải Đăng K do chưa đủ 14 tuổi nên cho gia đình bảo lãnh về nhà quản lý giáo dục.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè, Mai Tuấn C, Phạm Châu D và Phạm Hải Đăng K đã khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật tài sản như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 26 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Nhà Bè, đã xác định: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 8, màu vàng - đồng, mua mới vào tháng 9 năm 2017, đã qua sử dụng có giá là 5.990.000 đồng; 03 thẻ cào loại mạng Mobifone được mua mới vào ngày 28 tháng 11 năm 2019 với giá 300.000 đồng, chưa sử dụng, có giá là 300.000 đồng; 01 chiếc túi xách màu đen, được mua mới vào khoảng tháng 01 năm 2006, do không rõ nhãn hiệu nên Hội đồng không thể định giá. Tổng trị giá là 6.290.000 đồng.

Như vậy tài sản của bà T bị chiếm đoạt là 6.290.000 đồng và 3.000.000 đồng, tổng cộng là 9.290.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo C và bị cáo D về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng số 24/CT-VKS-NB ngày 25 tháng 3 năm 2020 và sau khi phân tích, luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mai Tuấn C từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm d, điểm đ khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt Bị cáo Phạm Châu D từ 03 năm đến 04 năm tù.

Vật chứng của vụ án:

- 01 chiếc túi xách màu đen (bên trong có: 01 thẻ căn cước công dân, 01 thẻ ngân hàng ATM của ngân hàng BIDV, 01 thẻ khám bệnh đều mang tên Trần Thị Thanh T và 01 thẻ khách hàng thân thiết của tập đoàn Vingroup). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã trả lại cho bà Trần Thị Thanh T là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 8, màu vàng - đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã trả lại cho bà Trần Thị Thanh T là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- 01 chiếc xe mô tô biển số 59H1-736.94 của ông Lý Cảnh Hàng đứng tên chủ sở hữu. Ngày 30 tháng 3 năm 2018, ông Hàng đã bán lại chiếc xe mô tô trên cho bà Mai Thị Thùy nhưng không làm thủ tục sang tên đổi chủ. Đến đầu năm 2019, bà Thùy đã giao chiếc xe mô tô trên cho ông Tô Đình Chung là em chồng bà Thùy sử dụng. Ngày 25 tháng 11 năm 2019, ông Chung cho Mai Tuấn C mượn làm phương tiện đi lại. Việc C sử dụng chiếc xe mô tô này làm phương tiện phạm tội thì ông Chung và bà Thùy không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an huyện Nhà Bè đã trả lại chiếc xe mô tô biển số 59H1-736.94 cho bà Mai Thị Thủy là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- 01 chiếc xe mô tô biển số 59X1-028.38 của ông Trịnh Minh Tân đứng tên chủ sở hữu. Vào tháng 9 năm 2019, ông Tân đã bán lại chiếc xe mô tô trên cho một người thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch nhưng không lập hợp đồng mua bán. Phạm Châu D khai mượn chiếc xe mô tô biển số 59X1-028.38 của một người bạn tên Tuấn (không rõ nhân thân, lai lịch) ở Quận 4. Qua giám định, xác định số khung, số máy của chiếc xe mô tô biển số 59X1-028.38 nguyên T và qua tra cứu tại Phòng PC01 - Công an thành phố Hồ Chí Minh xác định chiếc xe mô tô biển số 59X1-028.38 không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có kết quả. Hết thời hạn thông báo mà không tìm được chủ sở hữu đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 chiếc áo sơ mi tay dài, màu đen và 01 chiếc quần jean, màu xanh đen (thu giữ của C) là vật không còn giá trị sử dụng đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

Về phần trách nhiệm dân sự: Đề nghị Tòa án ghi nhận việc bà Trần Thị Thanh T và ông Nguyễn Lý Ngọc H không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Về các vấn đề khác: Đối với Phạm Hải Đăng K (sinh ngày 20 tháng 9 năm 2006) cùng Mai Tuấn C và Phạm Châu D thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bà T. Do K là người chưa đủ 14 tuổi, căn cứ Điều 12 Bộ luật hình sự thì K chưa đến tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã có Công văn đề nghị Công an phường Tân Quy, Quận 7 ra Quyết định quản lý K tại địa phương theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Châu D trình bày:

Người bào chữa đồng ý Phạm Châu D là đồng phạm trong vụ án. Tuy nhiên, người bào chữa không đồng ý với việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè truy tố bị cáo D phạm tội theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự, tức là bị cáo D không phạm tội do dùng thủ đoạn, phương tiện nguy hiểm và bị cáo D cũng không hành hung để tẩu thoát.

Về việc áp dụng hình phạt: Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết: Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo có bà nội là con liệt sĩ để cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đồng thời áp dụng Điều 91, 101 Bộ luật Hình sự cho bị cáo D được hưởng hình phạt tù không giam giữ hoặc cải tạo không giam giữ. Nếu trường hợp áp dụng hình phạt tù có thời hạn thì đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 101 xử phạt mức phạt tù không quá $\frac{1}{2}$ hình phạt tù đối với người thành niên phạm tội.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo D là ông Trung và bà Samarida cho rằng: Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè truy tố bị cáo D là đúng và đề nghị Tòa án xử cho bị cáo mức án nhẹ để tạo điều kiện cho bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Người đại diện hợp pháp của trẻ Phạm Hải Đăng K là bà Hằng và ông Hải trình bày: Trẻ K đã khai đúng sự việc và ông, bà cũng sẽ có kế hoạch để giáo dục trẻ K trở thành người tốt.

Tại phiên tòa, các bị cáo Mai Tuấn C, Phạm Châu D đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trong bản Cáo trạng; nội dung phân tích, luận tội của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, các bị cáo cho rằng mình không bị oan và trong lời nói sau cùng đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được mức hình phạt nhẹ để tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, thẩm quyền tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra công an huyện Nhà Bè, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố; các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo, bị hại, người liên quan, người đại diện hợp pháp của người liên quan cũng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Tại phiên tòa hôm nay:* Các bị cáo Mai Tuấn C, Phạm Châu D và người liên quan Phạm Hải Đăng K đã thừa nhận vào ngày 29 tháng 11 năm 2019 chính các bị cáo C, D và người liên quan Phạm Hải Đăng K đã cướp giật tài sản của bà Trần Thị Thanh T với tổng giá trị thiệt hại là 9.290.000 đồng.

Lời khai nhận của các bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Mai Tuấn C và bị cáo Phạm Châu D phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo C và D vừa điều khiển xe gắn máy vừa cướp giật tài sản của người khác cũng đang điều khiển xe gắn máy là rất nguy hiểm cho chính các bị cáo, người bị hại và những người khác đang tham gia lưu thông trên đường. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè truy tố bị cáo Mai Tuấn C và bị cáo Phạm Châu D về tội “Cướp giật tài sản” theo tình tiết định khung quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Đối với hành vi của bị cáo Phạm Châu D đã dùng chân đạp vào đầu xe của bị hại. Hội đồng xét xử xét:

Trong vụ án này người rủ Phạm Châu D đi cướp giật tài sản là bị cáo Mai Tuấn C

Bị cáo Mai Tuấn C là người phân công cho Phạm Châu D “cản địa”.

Với nhận thức của người chưa đủ 18 tuổi và đặc biệt là Phạm Châu D chưa đủ 16 tuổi nên nhận thức của bị cáo D cũng chưa đầy đủ, để hiểu rõ hành vi cản địa như bị cáo C nói là như thế nào. Trên thực tế, sau khi bị C cướp giật túi xách, bị hại đã truy đuổi C, còn bị cáo D tại thời điểm đó không bị người bị

hại truy đuổi. Tuy nhiên, theo sự phân công của C nên D đã từ phía sau người bị hại tiến đến để thực hiện việc mà bị cáo cho là cần địa, thực tế D cũng không đập trúng người bị hại, cũng không gây thương tích cho bị hại và ngay sau đó, D cũng chở K rẽ ngang để về nhà mình ở Quận 4. Người bị hại cũng không vì thế mà lo sợ để không truy đuổi theo C và D.

Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè truy tố bị cáo C và D về hành vi hành hung để tẩu thoát theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Đây là vụ án có đồng phạm.

Trong vụ án này, bị cáo Mai Tuấn C là người đã trưởng thành, bị cáo biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động, muốn hưởng thụ và đặc biệt là xem thường pháp luật nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo còn là người rủ rê, xúi giục Phạm Châu D thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo Mai Tuấn C thuộc trường hợp phải áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo C là người đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo C, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng mới có khả năng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tôn trọng pháp luật và đề phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Phạm Châu D: Theo nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội, khi áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội cần hạn chế áp dụng hình phạt tù, việc xử lý người chưa thành niên phạm tội chủ yếu nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội.

Xét thấy, bị cáo D khi phạm tội mới chỉ 15 tuổi 7 tháng 13 ngày, khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo D thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an chung. Do đó, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng vừa có khả năng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tôn trọng pháp luật và đề phòng ngừa chung.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Xét tại phiên tòa hôm nay các bị cáo C, D đã thành khẩn khai báo, có thái độ hối cải nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ cho cả hai bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Riêng bị cáo D có bà nội của bị cáo là bà Nguyễn Thị Thép là con của gia đình liệt sĩ nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo D một phần hình phạt khi lượng hình theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với ý kiến của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo D được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h và điểm i khoản

1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét không có cơ sở nên không áp dụng.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo C có thể còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên xét bị cáo C không có nghề nghiệp ổn định, cũng không có tài sản và tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát không đề nghị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo C.

Theo quy định tại khoản 6 Điều 91 của Bộ luật Hình sự thì không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo D.

Buộc bị cáo C nộp lại 1.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính để nộp ngân sách nhà nước (là tiền bị cáo cầm chiếc điện thoại cho ông H là 3.000.000 đồng. Thực tế ông H chỉ đưa cho C 1.000.000 đồng).

[4] *Về việc xử lý vật chứng*:

- 01 chiếc túi xách màu đen (bên trong có: 01 thẻ căn cước công dân, 01 thẻ ngân hàng ATM của ngân hàng BIDV, 01 thẻ khám bệnh đều mang tên Trần Thị Thanh T và 01 thẻ khách hàng thân thiết của tập đoàn Vingroup). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã trả lại cho bà Trần Thị Thanh T là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 8, màu vàng - đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã trả lại cho bà Trần Thị Thanh T là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- 01 chiếc xe mô tô biển số 59H1-736.94 của ông Lý Cảnh Hàng đứng tên chủ sở hữu. Ngày 30 tháng 3 năm 2018, ông Hàng đã bán lại chiếc xe mô tô trên cho bà Mai Thị Thùy nhưng không làm thủ tục sang tên đổi chủ. Đến đầu năm 2019, bà Thùy đã giao chiếc xe mô tô trên cho ông Tô Đình Chung là em chồng bà Thùy sử dụng. Ngày 25 tháng 11 năm 2019, ông Chung cho Mai Tuấn C mượn làm phương tiện đi lại. Việc C sử dụng chiếc xe mô tô này làm phương tiện phạm tội thì ông Chung và bà Thùy không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã trả lại chiếc xe mô tô biển số 59H1-736.94 cho bà Mai Thị Thùy là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- 01 chiếc xe mô tô biển số 59X1-028.38 của ông Trịnh Minh Tân đứng tên chủ sở hữu. Vào tháng 9 năm 2019, ông Tân đã bán lại chiếc xe mô tô trên cho một người thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch nhưng không lập hợp đồng mua bán. Phạm Châu D khai mượn chiếc xe mô tô biển số 59X1-028.38 của một người bạn tên Tuấn (không rõ nhân thân, lai lịch) ở Quận 4. Qua giám định, xác định số khung, số máy của chiếc xe mô tô biển số 59X1-028.38 nguyên T và qua tra cứu tại Phòng PC01 - Công an thành phố Hồ Chí Minh xác định chiếc xe mô tô biển số 59X1-028.38 không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có kết quả. Hết thời hạn thông báo mà không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 chiếc áo sơ mi tay dài, màu đen và 01 chiếc quần jean, màu xanh đen (thu giữ của C) là vật không còn giá trị sử dụng. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét tịch thu và tiêu hủy.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Ghi nhận việc bà T và ông H không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

[6] *Về các vấn đề khác*: Đối với Phạm Hải Đăng K đã cùng Mai Tuấn C và Phạm Châu D thực hiện hành vi điều khiển xe mô tô cướp giật tài sản của bà T. Do K là người chưa đủ 14 tuổi, căn cứ Điều 12 Bộ luật hình sự thì K chưa đến tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã có Công văn đề nghị Công an phường Tân Quy, Quận 7 ra Quyết định quản lý K tại địa phương theo quy định là có căn cứ.

[7] *Về án phí*:

Áp dụng Điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 buộc bị cáo C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Luật trẻ em 2016, Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 thì bị cáo D được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: Mai Tuấn C và Phạm Châu D phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt: Mai Tuấn C **05 (Năm)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/12/2019.

2. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt: Phạm Châu D **03 (Ba)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/12/2019.

3. Ghi nhận việc bà Trần Thị Thanh T và ông Nguyễn Lý Ngọc H không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

Buộc bị cáo Mai Tuấn C nộp lại 1.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính để nộp ngân sách nhà nước.

4. Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếc áo sơ mi tay dài, màu đen và 01 chiếc quần jean, màu xanh đen có thêu hình 02 con chim.

- Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Luvias, màu xanh, biển số 59X1-028.38, số khung: RLCL44S10AY024896, số máy: 44S1-024907. Hết thời hạn thông báo mà không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

(Theo phiếu nhập kho số 2020-NK031 ngày 20/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè).

5. Căn cứ Điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 buộc bị cáo C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Luật trẻ em 2016, Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em và

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 thì bị cáo D được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm

6. Căn cứ vào các điểm o khoản 1 Điều 73, Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Các bị cáo C, D được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo D được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người liên quan Phạm Hải Đăng K và người đại diện hợp pháp của K được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND.TP.HCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Thi hành án HS huyện Nhà Bè;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Long